

Bản án số: 76/2022/HSST

Ngày: 13/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng
Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy C, sinh năm 1975 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số 789/9B, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Trịnh Kim C (chết); Bị cáo có vợ tên Tiết Thị Xuân T, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Ngày 14 tháng 01 năm 2021 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 10/9/2021 chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Hoàng S, sinh năm 1989 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Tổ 8, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị H (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử

phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 20/3/2021 chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bùi Lê Thanh T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số 216B/12, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tiết Thị Xuân T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số 789/9B, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy C, Võ Hoàng S là những người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 13/4/2022, C điều khiển xe mô tô biển số 51M3-1988 đến nhà S rủ đi tìm tài sản để lấy trộm thì S đồng ý. Tiếp đó, C đưa xe mô tô cho S điều khiển chở C đến khu vực khóm B, phường M, thành phố L thấy phía trước quán M có để giàn giáo và các mâm sàn giàn giáo nhưng không thấy người trông coi nên dừng lại để lấy trộm. S đến lấy trộm 03 mâm sàn giàn giáo đưa cho C ngồi sau cầm để S chở đi tìm nơi tiêu thụ. Khi cả hai đến đoạn đường B, phường M, thành phố L thì bị lực lượng tuần tra của Công an phường M phát hiện mời về trụ sở làm việc. C, S và khai nhận đã lấy trộm các tài sản nêu trên. Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 03 mâm giàn giáo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, biển số 51M3-1988; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 51M3-1988.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 42 ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L, xác định: 03 mâm giàn giáo, trị giá 300.000 đồng.

Kết luận giám định số 60 ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 51M3-1988, số máy 2B52-00543, số khung RLCN2B5204Y000543, có số khung số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa.

Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo Nguyễn Huy C, Võ Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C, Võ Hoàng S từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị trả lại cho bà Tiết Thị Xuân T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ-đen, biển số 51M3-1988 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51M3-1988.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Sau khi chấp hành xong bản án, các bị cáo về lại địa phương nhưng không có việc làm ổn định, cần tiền sử dụng nên các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về nội dung về tội danh, khung hình phạt và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tiết Thị Xuân T (vợ của C) trình bày: Xe mô tô biển số 51M3-1988 là của bà T mua của người không rõ họ tên địa chỉ nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà T không biết việc C sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên yêu cầu nhận lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 13/4/2022, các bị cáo Nguyễn Huy C, Võ Hoàng S đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 03 mâm giàn giáo, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định giá trị là 300.000đ, số tiền này chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, các bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Bị cáo thừa nhận và biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bởi bị cáo từng bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động nên các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bằng việc lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút lấy trộm tài sản tại công trình xây dựng, điều này thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về tội xâm phạm quyền sở hữu chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện các bị cáo có nhân thân không tốt.

Về tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2022 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ-đen, biển số 51M3-1988 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biên số 51M3-1988. Đây là tài sản cá nhân của bà Tiết Thị Xuân T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bà T.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C 09 (chín) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng S 09 (chín) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp

Trả lại cho bà Tiết Thị Xuân T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ-đen, biển số 51M3-1988 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biên số 51M3-1988.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2022 giữa Cơ quan điều tra - Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L)

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A Tp. L;
- Nhà Tạm Giữ CA.Tp. L;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam